TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÁC ÁI** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 26 - 5 - 2023
V/v: *Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁC ÁI, TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Thiện

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Cadá Thị Lính

2. Bà Pinăng Thị Nở

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bác Ái, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bác Ái tham gia phiên toà: Ông Thành Chế Trọng Triết - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2023, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Bác Ái, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 51/2022/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2022 về "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2023/QĐXX-ST ngày 17 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Hoàng V, sinh năm 1976 (Có mặt).

Địa chỉ: Số 2 N, phường T, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

2. Bị đơn: Chị Phan Thị Hồng B, sinh năm 1975 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn C, xã P, huyện B, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Nguyễn Hoàng V trình bày:

Anh và chị Phan Thị Hồng B chung sống với nhau có đăng ký kết hôn vào năm 2006 tại Ủy ban nhân xã L, huyện N, tỉnh Ninh Thuận, sau đó hai người chuyển đến làm ăn sinh sống tại Thôn C, xã P, huyện B. Thời gian đầu vợ chồng sống với nhau tương đối hạnh phúc, sau do tính tình không hợp và bất đồng quan điểm nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau, từ năm 2013 đến nay anh V và

chị B không còn sống chung và không quan tâm gì đến nhau, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, vì vậy anh làm đơn yêu cầu giải quyết được ly hôn với chị B.

Về con chung: Anh và chị B có chung một người con là cháu Nguyễn Hoàng A, sinh ngày 03/3/2007, hiện nay cháu Nguyễn Hoàng A đang ở với anh V. Nếu Tòa án giải quyết ly hôn anh xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hoàng A và không yêu cầu chị B phải cấp dưỡng nuôi con.

*Về tài sản chung, nợ chung:*Anh V không yêu cầu giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Bác Ái đã nhiều lần triệu tập chị Phan Thị Hồng B đến Tòa án để giải quyết việc ly hôn với anh Nguyễn Hoàng V, nhưng chị B vẫn vắng mặt. Từ ngày 27/3/2023- 18/4/2023 Tòa án huyện Bác Ái đã nhiều lần niêm yết giấy triệu tập và các văn bản tố tụng tại Ủy ban nhân dân xã P và nơi chị B cư trú để chị biết đến Tòa án giải quyết vụ, việc. Mặc dù thỉnh thoảng vẫn đi về địa phương, nhưng chị B không chấp hành cố tình vắng mặt không có lý do, vì vậy Tòa án không lấy được lời khai của chị B và không tiến hành hòa giải được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bác Ái phát biểu quan điểm:

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn anh Nguyễn Hoàng V từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn chị Phan Thị Hồng B không thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của bị đơn theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt chị B là có căn cứ.

- Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là vụ án "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*", bị đơn chị Phan Thị Hồng B đang cư trú tại Thôn C, xã P, huyện B nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bác Ái theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan hệ hôn nhân: Lời khai của anh Nguyễn Hoàng V cũng như các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện: Anh V và chị B chung sống với nhau có đăng ký kết hôn vào năm 2006 tại Ủy ban nhân xã L, huyện N, tỉnh Ninh Thuận, sau đó hai người chuyển đến làm ăn sinh sống tại Thôn C, xã P, huyện B. Thời gian đầu vợ chồng sống với nhau tương đối hạnh phúc, sau do tính tình không hợp và bất đồng quan điểm nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau, từ năm 2013 đến nay anh V và chị B không còn sống chung và không quan tâm gì đến nhau, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng và anh V có yêu cầu ly hôn, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình giải quyết cho anh được ly hôn với chị B.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hoàng A, sinh ngày 03/3/2007 cho anh V được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và không buộc chị B phải cấp dưỡng nuôi con theo yêu cầu của anh V được quy định tại Điều 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh V không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Anh Nguyễn Hoàng V phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà anh V đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000009 ngày 16/12/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bác Ái.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng: Ngày 07/12/2022, anh Nguyễn Hoàng V làm đơn đến Tòa án huyện Bác Ái yêu cầu giải quyết cho anh được ly hôn với Chị Phan Thị Hồng B. Hiện nay chị B đang cư trú tại Thôn C, xã P, huyện B nên Tòa án huyện Bác Ái áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự để thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung.

2.1.Về quan hệ hôn nhân:

Anh V và chị B chung sống với nhau có đăng ký kết hôn vào năm 2006 tại Ủy ban nhân xã L, huyện N, tỉnh Ninh Thuận, sau đó hai người chuyển đến làm ăn sinh sống tại Thôn C, xã P, huyện B. Thời gian đầu vợ chồng sống với nhau tương đối hạnh phúc, sau do tính tình không hợp và bất đồng quan điểm nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau, từ năm 2013 đến nay anh V và chị B không còn sống chung và không quan tâm gì đến nhau, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng và anh V có yêu cầu ly hôn thì căn cứ vào quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình giải quyết cho anh V được ly hôn với chị B.

2.2.Về nuôi con chung: Giao cháu Nguyễn Hoàng A, sinh ngày 03/3/2007 cho anh V được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và anh không yêu cầu chị B phải cấp dưỡng nuôi con. Sự tự nguyện nuôi con của anh V là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Anh V không yêu cầu nên không xét đến.

[3] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Anh Nguyễn Hoàng V phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng anh V đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000009 ngày 16/12/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bác Ái, anh V đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ vào các điều 51, 56, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Hoàng V.

1. Về quan hệ hôn nhân: Giải quyết cho anh Nguyễn Hoàng V được ly hôn với chị Phan Thị Hồng B.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Nguyễn Hoàng A, sinh ngày 03/3/2007 cho anh V được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị B không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Hoàng V phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng anh V đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000009 ngày 16/12/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bác Ái, anh V đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (26/5/2023).

Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Ninh Thuận;
-VKSND huyện;
- Các đương sự;
- UBND xã P;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đức Thiện